

Số: 418/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 06 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 365/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Trương Thị L, sinh năm 1970; địa chỉ: Số A, Tổ B, Khu phố C, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; địa chỉ: Số D Trần Xuân E, Khu phố G, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trương Thị L và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 106/2017, đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/11/2017).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai đều đã chấm dứt quan hệ hôn nhân, đều có con riêng và khi ông bà tiến đến hôn nhân, ông T không thông báo cho các con ông T nên con ông T có lời lẽ thiếu tôn trọng bà L. Ông T thường hay ăn nhậu, bà L đã góp ý nhiều nhưng ông T không thay đổi nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không thể hàn gắn được. Mặc dù ông bà đã tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả.

Ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục quan hệ hôn nhân cũng không mang đến hạnh phúc nên ông và bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Về tài sản chung: Bà Trương Thị L và ông Nguyễn Văn T xác nhận tài sản chung không có, nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Bà Trương Thị L và ông Nguyễn Văn T xác định không có nợ chung, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Bà Trương Thị L và ông Nguyễn Văn T chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị L và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 106/2017, đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/11/2017).

1.2. Về con chung: Bà Trương Thị L và ông Nguyễn Văn T xác nhận con chung không có.

1.3. Về tài sản chung: Bà Trương Thị L và ông Nguyễn Văn T xác nhận tài sản chung không có.

1.4. Về nợ chung: Bà Trương Thị L và ông Nguyễn Văn T xác nhận nợ chung không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị L chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc hôn nhân gia đình là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0032731 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

### **THẨM PHÁN**

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Hòa);

**Mai Trần Cảnh**